

Một vài bức vẽ của Nam Sơn (1890-1973)



Đinh Trọng Hiếu, JJR 1956

Nam Sơn là người cùng Victor Tardieu sáng lập ra trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương, cái nôi của nhiều họa sĩ Việt tài ba và nổi tiếng. Cụ còn là thầy dạy vẽ ở Lycée Albert Sarraut (từ 1947 đến 1954). Tại đây, tôi có tham vọng đưa vài bức vẽ (*dessins*) của cụ để mọi người thấy được tài nghệ hiếm hoi của một họa sư Việt Nam.

Thấy được tài nghệ mà lại không bị « nhiễu » bởi cái nạn làm tranh giả. Vì một lý do giản dị : làm tranh giả là việc khả dĩ làm được, trong khi làm giả một bức vẽ « siêu » lại rất khó. Cho nên, với những bức vẽ đưa ra sau đây, ta có thể đi thẳng vào giá trị nghệ thuật và cách thể hiện chúng, mà không phải mất thì giờ làm cái công việc « giảo nghiệm » xem là tranh thực hay là tranh giả, nhất là trong điều kiện không có thiết bị khoa học để thực hiện công tác giảo nghiệm một cách nghiêm chỉnh (nói cách khác : tránh cái việc làm một thứ giảo nghiệm « mò »).

Tuy nhiên, chường ra những bức vẽ của Nam Sơn không phải là chuyện dễ làm, khi khắp Viện Bảo tàng Nghệ thuật Việt Nam, đến cuối năm 1995, không thấy một bức vẽ nào của Nam Sơn cả, nếu chúng có xuất hiện trong vài cuộc triển lãm thì cũng chỉ thoáng qua rồi biến mất...

Không gõ đúng cửa, sẽ khó lòng tìm thấy được những bức vẽ quý hiếm này. Cửa ấy chính là cửa hiệu « Cà-phê Lâm », số 60 đường Nguyễn Hữu Huân, Hà Nội. Năm 1982, tôi về làm việc lần thứ nhì ở Hà Nội (1982 : nên nhớ chỉ mười năm sau những trận máy bay B 52 thả bom), khi ấy, Việt kiều về nước, ít ai để ý đến hội họa. Vừa ngồi xuống cái giường rất thấp đặt giữa quán, tôi nhớ như in, bác Lâm đồng dạc nói với tôi, giọng điệu hãnh diện, như khoe : « Tôi có cả tranh Nam Sơn ! ». Tên Nam Sơn làm tôi giật thót, vì năm năm liền từng là học trò cũ của cụ ở Lycée Albert Sarraut, và cụ là bạn học của cha tôi ở trường Bưởi. Nói rồi, không đợi tôi hết ngạc nhiên, bác Lâm kéo từ dưới gầm giường chỗ chúng tôi đang ngồi một đồng tranh, khiến tôi hoa cả mắt, trong lòng rối loạn, với một trạng thái khó tả đến nay nhắc lại vẫn nguyên vẹn. Tôi không lạ sau này khi thấy những bức tranh quý giá như thế, bị kéo đi kéo lại, không những bụi bặm đã đành, mà còn rách nát. Thật tiếc, giá các nhà nghiên cứu nghệ thuật biết gõ đúng cửa, thì không những được xem tận mắt cái sưu tập có một không hai này, mà còn được chỉ giảng thêm nhiều tình tiết, tất cả trong bầu không khí thân mật, chân chất, hứng khởi. Sau khi xem tranh, thấy tôi khen một bức treo trên tường, bác Lâm đứng lên, gỡ tranh xuống, và... tặng tôi bức ấy. Không nơi nào, trên khắp thế giới, lại có một phòng tranh lạ kỳ như vậy : người sưu tầm quý tranh đã đành, mà còn quý cả người xem tranh, đến mức độ gỡ tranh mà tặng họ ! Không khí nghệ thuật ở Hà Nội, năm 1982, như vậy. Không bị giá cả thị trường chi phối, không bị những cái giả dối nó ngự trị và gieo rắc nghi ngờ. Tôi không nhận bức tranh ấy, ngày hôm ấy, bây giờ nhớ lại, mỗi khi thấy lại nó trong sách ảnh, không phải là không tiếc, không những tiếc thắm tranh đẹp mình không được treo trên tường, mà còn tiếc cả tấm lòng tri kỷ của người xưa, không những của bác Lâm, đừng gỡ tranh tặng tôi, cả họa sĩ Bùi Xuân Phái cũng thế, ưng bức nào, thì họa sĩ gỡ xuống tặng liền, không do dự, thậm chí, nếu tôi có từ chối thì bác Phái cũng gửi gắm người nào sang Pháp, mang tranh đến biếu tận nhà. Tôi viết điều này, không những để vinh danh cái tâm hồn yêu mến nghệ thuật của những người không hề bị đồng tiền chi phối, mà còn để nói điều này với một số người đã ngộ nhận : bác Lâm không bao giờ đi mua tranh « ăn cắp » của người này, người nọ, không có bức tranh nào, từ gia đình người này người nọ, « chạy » đến nhà bác ! Bức tranh quý thật, nhưng cái tâm hồn yêu quý nghệ thuật còn cao quý hơn, sự trân trọng của người sở hữu tranh không chỉ đối với bức tranh mà còn đối với cả người sáng tác ra nó, không có đầu óc thanh tao không thể hiểu được. Khi ấy, người Hà Nội rất

nghèo, nghèo nhưng tâm hồn thanh cao, lúc ấy những đức tính cao quý của người Việt còn tiềm ẩn, chưa mất mát.



Hình 1. Bác Lâm. (Ảnh do vợ tôi chụp, 1994. Năm 1995 chúng tôi lại đến thăm bác lần khác). Hình 2. Nguyễn Sáng : bác Lâm ngồi với bác Phái trước bảng giá « Cà Phê đen 0.30 ». Sơn dầu. 1964. 64 x 88 cm. Ghi năm và chữ ký bên trái, phía trên. Suu tập Durand-Ruel.

* * *

Sau đây, vài bức vẽ của Nam Sơn, theo thứ tự năm tháng.



Hình 3. Nam Sơn : Chân dung thiếu nữ Bắc kỳ. Chì than và màu trên giấy tôn thêm bằng màu nước trắng. Có vết rách lớn phía trái, trên. 1931. 50 x 64. Chữ ký và năm ghi bên phải, dưới. Suu tập Nguyễn Văn Lâm. Hình bên phải : chì tiết.

Bức họa này được trưng bày ở Sảnh Mỹ Nghệ tại Paris, vào năm 1998 (triển lãm « Paris-Hanoi-Saigon »). Đây đích thực là một bức chân dung, vẽ rất công phu, dùng chì than vẽ mặt, áo quần, chân tay, thật tỷ mỉ. Thiếu nữ ngồi trên mặt đất, hai chân vắt chéo sang một bên, trong tư thế được các họa sĩ rất chuộng, với các nếp áo quần và bàn tay mềm mại. Tay trái tỳ trên mặt đất. Đôi mắt mở to, nhìn đăm đăm, dưới vành khăn mỏ quạ đen thẫm. Áo tứ thân nâu, hơi chùng trên yếm trắng, được thể hiện bằng huyết thạch. Chiếc quần lĩnh thẫm được màu nước trắng làm tôn thêm nếp uyển chuyển, trong khi chiếc nón phía sau chỉ được phác họa qua loa. Hầu hết các bức vẽ của Nam Sơn bị rách nát, và có vết hoen ố. Bác Lâm tuy quý

trọng tác phẩm hội họa, nhưng rất thích chia sẻ với bạn bè, khách đến thăm, cho nên giữ tranh không được cẩn thận, kéo ra kéo vào thân mật cho mọi người cùng xem, không tiếc của.



Hình 4. Nam Sơn : Chân dung mặt nghiêng một người đội mũ. Chì than và huyết thạch. Tranh có vết gấp cuộn hẳn sâu trên giấy. Chữ ký và năm sáng tác ghi phía phải, dưới : « Hà Nội, 1938 ». 59 x 40. Suu tập tư nhân.

Trong bức vẽ này, ta thấy thể hiện tất cả năng khiếu hội họa của Nam Sơn, tài năng vẽ mặt nghiêng đã đến cao độ. Họa sĩ lấy mẫu nơi những người nghèo khổ, nhưng không lam lũ hóa họ, tránh cách trình bày cái nghèo một cách thô thảm (*misérabilisme*), như trong tranh của những họa sĩ tầm thường. Ngược lại, tranh vẽ cho thấy những khuôn mặt bình dân, rắn rỏi, với vẻ đẹp thường ngày, mà ít khi thấy các họa sĩ khác thể hiện nổi, kể cả những họa sĩ Tây phương hoặc bản địa (trước đây và cả ngày nay) trên bán đảo Đông Dương. Nam Sơn hấp thụ truyền thống của các danh họa Tây phương, thích vẽ những mẫu người hành khất, những kẻ lao động bình dân, sở trường của những bậc thầy, như Velasquez chẳng hạn... Tác phẩm này được trưng bày tại triển lãm ở cửa hiệu « Le Bon Marché », Paris, năm 1995.

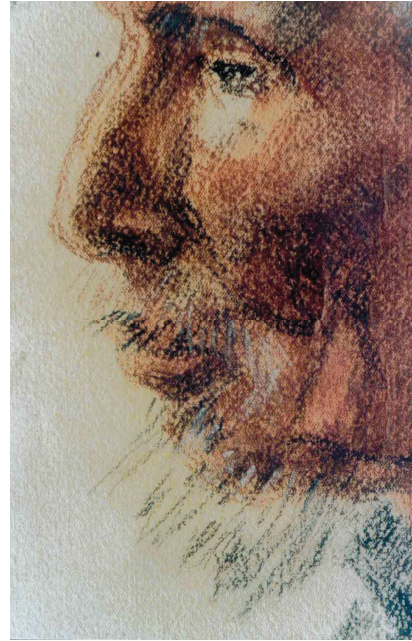
Bức vẽ chì than sau đây, khổ lớn, rất uyển chuyển, nhưng chắc còn dở dang, chưa hoàn tất.



Hình 5. Nam Sơn : Chân dung phụ nữ. Chì than trên giấy, dùng huyết thạch và màu nước tôn lên. Nền giấy bị nhăn vì ẩm, và có vết rách dài. 1938. 54,5 x 81. Sưu tập Nguyễn Văn Lâm. Hình bên phải : chì tiết đầu, mặt và cánh tay.

Người phụ nữ trẻ này đang ngồi trên ghế, cánh tay trái tỳ lên tựa ghế, họa sĩ thể hiện bức tranh bằng những nét mau, mạnh, dứt khoát. Phần dưới tà áo dài, gấu quần, đôi dép, cũng vậy. Ngược lại, bộ tóc bím sẵn rồi vấn trên đầu được gia công cẩn thận, làm tăng khuôn mặt trái xoan, với con mắt mơ màng, không nhìn thẳng, đôi môi cong như mỉm cười. Một bức chân dung như vậy, thật đúng với lời khen : « *Un sonnet sans défaut vaut seul un long poème* » (Một bài sonnet vẹn toàn quý hơn cả bài thơ dài dặc, Boileau). Bàn tay, với những ngón thon dài và buồng xõng mềm mại, tương phản với nét chì tô đậm phần áo và ngực. Người ta có cảm tưởng rằng họa sĩ vẽ chưa xong, và sẽ còn trở lại nhiều lần khác để hoàn thành tác phẩm, một tác phẩm tự tại, chứ không chỉ là một bức phác thảo. Thường thường, một bức chân dung như thế, có người ngồi làm mẫu, được thể hiện tại tư gia của người đặt tranh, chứ không phải trong « xưởng » vẽ của tác giả. Cũng như vậy, Nguyễn Sáng, Văn Cao đến quán Cà-phê Lâm vẽ chân dung bà Lâm, rồi để tại đó, chứ không phải bà Lâm đến xưởng để họa sĩ vẽ chân dung... Điều này tự nó có thể bác bỏ luận điệu cho rằng bác Lâm đã đi mua lại tranh « ăn cắp » ở nhà của Nam Sơn ! Nếu quả thật là đi mua lại, chắc cũng mua lại từ một sưu tập tư nhân khác, mà tiếng tăm không cho phép cách bán buôn bất chính. Bức họa này được trưng tại triển lãm « Paris-Hanoi-Saigon », Paris, 1998.

Một bức chân dung cụ già khác, mà tôi rất thích. Nhưng bức họa này, cho đến nay, chưa hề có mặt trong một cuộc triển lãm nào; thật đáng tiếc. Tôi đến xem tranh tại tư gia người cháu ngoại của cụ Nam Sơn. Bức chân dung này vẽ phía trái mặt một cụ già, râu tóc lún phún ngả màu hoa râm, khuôn mặt như xạm nắng được thể hiện bằng huyết thạch. Lần cuối cùng có mặt tranh của Nam Sơn trong cuộc triển lãm, ban tổ chức đã từ chối bức vẽ này, chỉ vì nó có vết rách và hoen ố, điều này chứng tỏ óc thẩm mỹ của họ kiệt quệ, họ có cách nhìn trọng nền giấy hơn là trọng tác phẩm; thật đáng phê phán nghiêm khắc. Để vẽ lại chiếc áo của cụ già, Nam Sơn dùng một mẫu phấn tiên dầu (*pastel gras*) nghèo nàn và nhanh chóng, hầu như chỉ một nét, thể hiện thật linh hoạt chiếc áo, khó lòng có ai sánh kịp. Nói gì đến chuyện đi làm bức vẽ già !



Hình 6. Nam Sơn : Chân dung cụ già. Chì, huyết thạch, phấn tôn dầu trên giấy. Nhiều vết hoen nhỏ và vết rách, phía trái, trên. Chữ ký và ghi chú năm bên trái, phía dưới. 1938. 50 x 64. Sưu tập tư nhân. Hình bên phải : chi tiết.



Hình 7. Nam Sơn : Người đàn ông đội nón thúng, mặt nhìn nghiêng. Chì trên giấy, được tôn lên bằng huyết thạch và chì than. Một vết rách lớn phía dưới, bên phải. Chữ ký và năm phía dưới, bên phải. 1940. 50 x 64. Sưu tập Nguyễn Văn Lâm. Hình bên phải : chi tiết.

Bức vẽ này, với vết rách lớn, cũng mang dấu ấn của một danh sư. Đây là khuôn mặt nhìn nghiêng, phía phải, của một người bình dân, đầu đội chiếc nón thúng, ngày nay đã hết thông dụng. (Người ta thường bịa ra tựa của tranh vẽ, như là « Chân dung nhà nông », trong khi, kỳ thực, tranh này, và những tranh khác, đều không có tựa). Chiếc nón hình thúng này được thể hiện với vài nét huyết thạch. Họa sĩ tập trung sự chú ý vào khuôn mặt. Huyết thạch làm gò má nổi gồ, trong khi chì than nhấn mạnh vào ba điểm xung quanh khuôn mặt : mớ tóc, lông mày và bộ ria. Chì than, dùng một mình, đủ để phác lên chiếc áo cánh trắng, không cần màu mè, chỉ dùng sự tương phản đen trắng, với đủ cả chi tiết, áo, nút. Bức chân dung vừa trung thực, vừa sử dụng tối thiểu phương tiện. Tài nghệ Nam Sơn nổi bật trong giới hội họa Đông Dương, theo ý riêng của tôi, hơn cả tranh vẽ của Tardieu. Với những nét chì rõ, mạnh, với những vết than phóng túng ta thấy ngay tầm vóc của một bậc thầy trong nghề vẽ. Không cần dài dòng : thật đáng khâm phục !

Đ.T.H.

Sách tham khảo :

-Collectif. *Les peintres de l'Ecole Supérieure des Beaux-Arts de l'Indochine*. Les Editions d'Art, Hanoi, 1993. (Livre trilingue : vietnamien, français, anglais).

-Collectif. *L'âme du Viêt Nam*. Cercle d'Art, Paris, 1996.

-Daydé, Emmanuel (Commissaire général du *Printemps vietnamien*), Paris, Hanoi, Saigon, l'aventure de l'art moderne au Viêt Nam. Paris Musée. 1998.

-de Ménonville, Corinne. *La peinture vietnamienne, Une aventure entre tradition et modernité*. Les Editions d'Art et d'Histoire ARHIS, Paris, 2003.

-André-Pallois, Nadine. « L'Ecole des Beaux-Arts de l'Indochine : une création d'esprit occidental », in Flora Blanchon (dir.), *Banquier, savant, artiste, Présences françaises en Extrême-Orient au XXè siècle*. PUPS, Paris, 2005.

Chú thích :

Bà Nadine André-Pallois, trong bài « L'Ecole des Beaux Arts de l'Indochine : une création d'esprit occidental » (« Trường Mỹ thuật Đông Dương, một sáng tạo mang tinh thần Tây phương », 2005), nói là đã đến thăm Viện Bảo tàng Mỹ Thuật Việt Nam, Hà Nội, và đã chụp bức « Chân dung nhà nông » (**hình 7**) ở đó. Khi có triển lãm « Paris, Hanoi, Saigon » năm 1998, chính bác Lâm đã cho mượn bức tranh này. Điều này ghi rõ trong vụng tập (xem : E. Daydé, 1998, trang 58-9). Rất có thể là từ 1998 đến 2005, bức vẽ này đã đổi chủ. Điều này chỉ nói thêm về giá trị tranh vẽ của Nam Sơn.